

Số: 02 /2024/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 18 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành
Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên
cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
27/TTr-STNMT ngày 29 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom, vận chuyển
và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..01.. tháng .4. năm 2024.

Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2016 về việc ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái và Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Đài phát thanh truyền hình tỉnh; Tổng biên tập Báo Yên Bái; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các Bệnh viện, Trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh; các phòng khám, cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp - TỰ KIỂM TRA VĂN BẢN;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh (đăng tải);
- Lưu: VT, TNMT (3). *me*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Huy Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Yên Bái)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định một số nội dung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
- Những nội dung chưa được quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy định này được áp dụng đối với các cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải y tế nguy hại; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
- Các cơ sở có công trình xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm xử lý hoặc tự xử lý cho cơ sở mình; các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Chất thải y tế là chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế, bao gồm chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn thông thường, khí thải, chất thải lỏng không nguy hại và nước thải y tế.
- Chất thải y tế nguy hại bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm theo quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. Liên kết trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại là việc một (01) cơ sở y tế làm đầu mối thực hiện việc nắm bắt, chia sẻ thông tin về lịch trình thu gom, vận chuyển của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại để các cơ sở xung quanh, lân cận có nhu cầu thuê vận chuyển, xử lý nắm bắt và thực hiện cùng (*cơ sở làm đầu mối không được lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các cơ sở khác chuyển đến cơ sở mình*).

Điều 4. Nguyên tắc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại

1. Chất thải y tế nguy hại phải được thu gom, phân loại riêng với chất thải thông thường ngay tại nơi phát sinh và tại thời điểm phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế.

2. Phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài.

3. Chất thải y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Xử lý tại cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế (*sau đây gọi tắt là cơ sở xử lý chất thải nguy hại*), trừ cơ sở theo mô hình cụm cơ sở y tế;

b) Xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm;

c) Tự xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Điều 5. Mô hình, địa điểm xử lý chất thải y tế nguy hại

1. Mô hình xử lý

a) Cơ sở y tế hoặc cơ sở y tế liên kết trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại thuê cơ sở xử lý chất thải nguy hại;

b) Cơ sở y tế tự xử lý cho cơ sở mình khi đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Trường hợp công trình xử lý chất thải y tế nguy hại của cơ sở không đảm bảo hoặc có sự cố phát sinh chất thải gây quá tải cho công trình xử lý hoặc những loại chất thải không tự xử lý được tại cơ sở của mình thì phải thực hiện theo Điểm a Khoản 1 Điều này;

c) Cơ sở y tế xử lý theo cụm được quy định tại Khoản 4 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; cơ sở xử lý cho cụm không tiếp nhận những loại chất thải y tế

nguy hại không phù hợp với công trình xử lý của cơ sở; những loại chất thải y tế nguy hại không phù hợp với khả năng xử lý của cụm thì phải thực hiện theo Điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Địa điểm xử lý

a) Xử lý tại các địa điểm thuộc cơ sở xử lý chất thải nguy hại theo Giấy phép môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp;

b) Xử lý tại cơ sở y tế đối với trường hợp tự xử lý;

c) Các cơ sở xử lý cho cụm xử lý gồm 06 cơ sở: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Yên Bái; Bệnh viện Nội tiết tỉnh Yên Bái; Bệnh viện Phổi tỉnh Yên Bái; Trung tâm Y tế huyện Trấn Yên; Trung tâm Y tế huyện Trạm Tấu; Trung tâm Y tế huyện Mù Cang Chải.

(có danh mục các cơ sở theo từng Cụm tại Phụ lục kèm theo).

Điều 6. Phạm vi, phương thức thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại bên ngoài phạm vi cơ sở y tế

1. Phạm vi thu gom, vận chuyển

a) Từ chủ nguồn thải chất thải nguy hại đến nơi xử lý;

b) Từ chủ nguồn thải chất thải nguy hại thuộc cơ sở liên kết trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại đến địa điểm có phương tiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái của cơ sở xử lý chất thải nguy hại;

c) Từ cơ sở y tế trực thuộc đến Bệnh viện hoặc Trung tâm y tế quản lý trực tiếp cơ sở trực thuộc.

2. Phương thức thu gom, vận chuyển

a) Thuê cơ sở xử lý chất thải nguy hại có Giấy phép môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp để thu gom, vận chuyển. Phương thức thu gom, vận chuyển theo giấy phép môi trường được cấp;

b) Cơ sở y tế tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại khi có phương tiện, thiết bị vận chuyển đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Điều 36, Điều 37, khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Các tổ chức, cá nhân thực hiện việc tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại bên ngoài phạm vi cơ sở y tế phải báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra trước khi thực hiện.

Điều 7. Thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại

1. Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện việc thu gom, vận chuyển theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Tổ chức xử lý chất thải y tế nguy hại

a) Các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại được Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố tại Website: <https://pcd.monre.gov.vn/bao-cao-hien-trang-moi-truong/5380/danh-muc-cac-co-so-xu-ly-chat-thai-nguy-hai>.

b) Các tổ chức xử lý theo mô hình cụm trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

b) Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho phép triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, bố trí kinh phí để cải tạo, nâng cấp, đầu tư các công trình, dự án xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định, bảo đảm lộ trình xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, đồng thời phù hợp với đối tượng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

b) Kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

c) Kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân tự thực hiện việc tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại trước khi tổ chức, cá nhân thực hiện.

3. Sở Tài chính

Căn cứ vào nguồn ngân sách do đơn vị quản lý thực hiện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án cân đối, bố trí nguồn kinh phí phù hợp với điều kiện của ngân sách địa phương cho các công trình, dự án quản lý chất thải y tế nguy hại được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu chủ động xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các đơn vị có liên quan về cải tạo, nâng cấp, đầu tư các công trình, dự án xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và các điều kiện cần thiết khác về xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, bảo đảm phù hợp với đối tượng, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của Luật Đầu tư công.

5. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm trong việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế trong việc quản lý nhà nước về chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Đôn đốc, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong công tác quản lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn có hồ sơ môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã cấp hoặc cơ sở được miễn đăng ký môi trường.

7. Trách nhiệm của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện quản lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

b) Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật, trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải y tế nguy hại gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng;

c) Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại;

d) Xây dựng đơn giá vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trong cụm xử lý và thống nhất với cơ sở xử lý trong cụm theo hướng dẫn của các sở: Y tế, Tài chính.

8. Trách nhiệm của các cơ sở cơ sở xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 85 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điều 36 và Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

9. Ngoài nhiệm vụ quy định đối với từng cơ quan, đơn vị tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này, các cơ quan có trách nhiệm thực hiện nội dung về quản lý chất thải y tế nguy hại thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao./.

Phụ lục

CÁC CỤM XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Tên cụm xử lý	Cơ sở thực hiện xử lý	Địa điểm xử lý	Mô tả công nghệ xử lý			Phạm vi thực hiện xử lý	Đơn vị thu gom, vận chuyển
				Loại công nghệ	Công suất thiết kế (kg/ngày)	Tình trạng hoạt động		
I Trên địa bàn thành phố Yên Bái								
1	Cụm số 1	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Yên Bái	Phường Minh Tân, thành phố Yên Bái	Thiêu đốt	340	Đang hoạt động	Bệnh viện sản nhi; Bệnh viện Tâm Thần; Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện Giao thông vận tải Yên Bái; Trung tâm kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm; Trung tâm Pháp y; Các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn các xã, phường: Văn Phú, Tân Thịnh, Minh Tân, Minh Bảo, Yên Thịnh, Đồng Tâm, Yên Ninh, của thành phố Yên Bái (trừ các cơ sở tự xử lý hoặc thuê xử lý).	Thuê vận chuyển hoặc tự vận chuyển khi đủ điều kiện
2	Cụm số 2	Bệnh viện Nội tiết Yên Bái	Phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái	Thiêu đốt	85	Đang hoạt động	Bệnh viện Nội Tiết; Các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn các xã, phường: Nguyễn Thái Học, Nam Cường, Hồng Hà, Nguyễn Phúc, Tuy Lộc (trừ các cơ sở tự xử lý hoặc thuê xử lý).	Thuê vận chuyển hoặc tự vận chuyển khi đủ điều kiện
3	Cụm số 3	Bệnh viện Phổi tỉnh Yên Bái	Xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái	Thiêu đốt	160	Đang hoạt động	Bệnh viện Phổi; Các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn các xã, phường: Âu Lâu, Hợp Minh, Giới Phiên, Bảo Hưng, Minh Quân (trừ các cơ sở tự xử lý hoặc thuê xử lý).	Thuê vận chuyển hoặc tự vận chuyển khi đủ điều kiện

STT	Tên cụm xử lý	Cơ sở thực hiện xử lý	Địa điểm xử lý	Mô tả công nghệ xử lý			Phạm vi thực hiện xử lý	Đơn vị thu gom, vận chuyển
				Loại công nghệ	Công suất thiết kế (kg/ngày)	Tình trạng hoạt động		
II Trên địa bàn huyện Trấn Yên								
1	Cụm số 4	Trung tâm Y tế huyện Trấn Yên	Thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên	Thiêu đốt	160	Đang hoạt động	Trung tâm y tế huyện Trấn Yên; Các phòng khám đa khoa khu vực; Các trạm y tế trực thuộc đơn vị quản lý; Các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn huyện (Trừ các cơ sở y tế trên địa bàn xã: Bảo Hưng, Minh Quân và các cơ sở tự xử lý hoặc thuê xử lý).	Thuê vận chuyển hoặc tự vận chuyển khi đủ điều kiện
III Trên địa bàn huyện Trạm Tấu								
1	Cụm số 5	Trung tâm Y tế huyện Trạm Tấu	Thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu	Thiêu đốt	60	Đang hoạt động	Trung tâm y tế huyện Trạm Tấu; Các phòng khám đa khoa khu vực; Các trạm y tế trực thuộc đơn vị quản lý; Các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn huyện Trạm Tấu (trừ các cơ sở tự xử lý hoặc thuê xử lý).	Thuê vận chuyển hoặc tự vận chuyển khi đủ điều kiện
IV Trên địa bàn huyện Mù Cang Chải								
1	Cụm số 6	Trung tâm Y tế huyện Mù Cang Chải	Thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải	Thiêu đốt	150	Đang hoạt động	Trung tâm y tế huyện Mù Cang Chải; Các phòng khám đa khoa khu vực; Các trạm y tế trực thuộc đơn vị quản lý; Các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn huyện Mù Cang Chải (trừ các cơ sở tự xử lý hoặc thuê xử lý).	Thuê vận chuyển hoặc tự vận chuyển khi đủ điều kiện